

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 563/2024/DS-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phạm Hương;
Bà Trần Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Trụ sở: số N, phường V, Quận J, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ T D; Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành Nhân, sinh năm 19xx (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê T K O, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Đường số B, KDC N, phường A, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 06/05/2022 bà Lê T K O có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/05/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày

29/11/2019), hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.77%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà O đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 346.637.352 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà O đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 259.318.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà O vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà O vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 16/03/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 111.891.080 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 111.891.080 đồng với lãi suất quá hạn là 4.155%/tháng ($2.77\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà O, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà O vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà Lê T K O phải trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 05/8/2024 là 190.656.285 đồng, trong đó nợ gốc là 111.891.080 đồng, lãi quá hạn 78.765.205 đồng. Bà O có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Yêu cầu toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: bà Lê T K O phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Bị đơn bà Lê T K O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà Lê T K O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Chưa đảm bảo thời hạn theo qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, quá trình giao dịch qua tài khoản thẻ của bà O có cơ sở xác định bà O có vay và còn nợ nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đúng như số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà O phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ các khoản vay và lãi phát sinh trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lê T K O có địa chỉ cư trú tại quận Bình Tân, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà Lê T K O đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Lê T K O phải trả số tiền theo Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 05/8/2024 là 190.656.285 đồng, trong đó nợ gốc là 111.891.080 đồng, lãi quá hạn 78.765.205 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Lê T K O đang cư trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, nhưng quá trình giải quyết vụ án bà Lê T K O vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa, bà cũng không gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù bà đã được tổng đạt thông báo thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp

và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và do Ngân hàng cung cấp thì ngày 06/05/2022 bà Lê T K O có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/05/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 29/11/2019), hạn mức tín dụng là 100.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.77% / tháng (lãi suất trong hạn).

Theo Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà O đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 346.637.352 đồng, nhưng bà chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 259.318.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18. Do bà O vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng căn cứ Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn vào ngày 16/03/2023, dư nợ tại thời điểm này là 111.891.080 đồng. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà O vẫn không có thiện chí trả nợ. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê T K O phải cho tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2024 là 190.656.285 đồng, trong đó nợ gốc là 111.891.080 đồng, lãi quá hạn 78.765.205 đồng. Bà O còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê T K O phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 1, Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Lê T K O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/8/2024) là 05/8/2024 là 190.656.285 (Một trăm chín mươi triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 111.891.080 đồng, lãi quá hạn 78.765.205 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/05/2022. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê T K O còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 06/8/2024 cho đến khi bà O trả hết số nợ trên theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/5/2022 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí: Bà Lê T K O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.532.814đ (Chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm mười bốn đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.953.996đ (Ba triệu chín trăm năm mươi ba nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0012229 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hạnh

